

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-PT.

Ngày: 18/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các thẩm phán:

Ông Hà Văn Nâu

Bà Nguyễn Thị H Giag

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2021/TLPT-DS ngày 18/11/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 174/2021/QĐ-PT ngày 22/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐ-PT ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân xã Lam Cốt. Địa chỉ: Thôn Vân Thành, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Trọng Hòa - Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật; (vắng mặt)

+ **Đồng bị đơn:**

1. Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1983; (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1981; (có mặt)

3. Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1983; (vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; (vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; (vắng mặt)

6. Cháu Nguyễn Văn B, sinh năm 2005; (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Bài Giũ, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, Quý tín dụng nhân dân Lam Cốt (sau đây gọi tắt là Quý tín dụng) do ông Nguyễn Trọng Hòa đại diện trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn của vợ chồng anh Nguyễn Tuấn V, chị Nguyễn Thị T, ngày 27/6/2019 Quý tín dụng đã ký Hợp đồng cho vay số: 2019.1.00174 giữa anh Nguyễn Tuấn V, chị Nguyễn Thị T với nội dung: Quý tín dụng cho vợ chồng anh V, chị T vay số tiền 400.000.000 đồng. Mục đích vay là để mua ô tô tải, thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày 28/6/2019 đến ngày 27/6/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay anh V, chị T đã nộp số tiền lãi là 380.000 đồng vào ngày 27/6/2019 và nộp số tiền lãi là 10.000.000 đồng vào ngày 23/3/2020 từ đó anh V, chị T không thanh toán cho Quý tín dụng lần nào.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, Quý tín dụng đã lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3538/HĐTC ngày 10/01/2019. Bên thế chấp là ông Nguyễn Văn Tái, thế chấp quyền sử dụng 2.135 m² tại thửa số 37, tờ bản đồ số 41. Đất ở nông thôn + đất trồng CLN. Địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ các tài sản trên đất. Thửa đất mang tên ông Tái theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 474369 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 3538/HĐTC ngày 10/01/2019 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 12/3/2018, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH 01289.QĐ:235/QĐ – UBND. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký chứng thực tại UBND xã Lam Cốt. Ngày 27/6/2019 ký tiếp phụ lục hợp đồng thế chấp bổ sung.

Đến thời hạn trả nợ, Quý tín dụng đã đôn đốc anh V, chị T trả nợ nhiều lần nhưng anh V, chị T vẫn chưa thanh toán trả nợ cho quý. Tính đến ngày 14/9/2021, anh V, chị T vẫn còn nợ gốc: 400.000.000 đồng. Lãi trong hạn kể từ ngày vay (27/6/2019 đến ngày 27/6/2020) là 46.612.000 đồng. Lãi quá hạn kể từ ngày 28/6/2020 là 83.978.000 đồng. Ngày 27/6/2019 và ngày 23/3/2020 anh V, chị T đã nộp tổng số tiền lãi 10.380.000 đồng vào tiền lãi như vậy trừ đi số tiền lãi chưa trả tính đến ngày 14/9/2021 là 120.210.000 đồng. Tổng cộng đến ngày 14/9/2021 anh V, chị T còn nợ số tiền gốc và tiền lãi là 520.210.000 đồng.

Nay Quý tín dụng đề nghị Tòa án buộc anh V, chị T phải phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 14/9/2021 tổng cộng gốc và lãi là: 520.210.000 đồng. Anh V, chị T phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với khoản tiền chậm trả đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp anh V, chị T không thanh toán cho Quý số tiền nêu trên, đề nghị xử lý tài sản thế chấp bằng hình thức phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3538/HĐTC ngày 10/01/2019 đã ký giữa ông Nguyễn Văn Tái với Quý để thu hồi số tiền nợ trên.

Anh Nguyễn Tuấn V, chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại địa pH, Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh V, chị T. Đồng thời, Tòa án cũng đã giao các văn bản tố tụng trên cho anh Nguyễn Tuấn C là anh trai ruột của anh V ở liền kề bên cạnh cùng trên diện tích đất với vợ chồng anh V, chị T nhận để thông báo lại cho anh V, chị T biết về nội dung các văn bản liên quan đến vụ án. Anh V, chị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị D, cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Văn B, cháu Nguyễn Thị Q trình bày khai:

- Về hợp đồng tín dụng: Đối với việc vay tiền giữa vợ chồng V, chị T với Quỹ thì anh M, chị D, cháu L, cháu Q, cháu B đều không liên quan không biết việc vay mượn như thế nào nên không có ý kiến gì.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng anh V, chị T không thanh toán trả nợ được thì việc xử lý tài sản thế chấp các đương sự đều không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Tuấn C và chị Nguyễn Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày:

Anh là con của ông Tái và là anh trai của anh V. Anh xác nhận ông Nguyễn Văn Tái có các con gồm: anh Nguyễn Văn Thái đã chết tháng 6/2020 (anh Thái có vợ D, con là Q, L, B); anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Tuấn V và anh là Nguyễn Tuấn C.

Vợ chồng anh được bố mẹ là ông Nguyễn Văn Tái và bà Lương Thị T đã tách đất cho vợ chồng anh 834,2 m² đất vào năm 2003 khi vợ chồng anh ra ở riêng đất bên cạnh. Khi ra ở riêng trên đất có 01 nhà ngang 03 gian do vợ chồng anh xây dựng, sau khi ở riêng vợ chồng anh tiếp tục xây dựng các công trình phụ gồm nhà bếp, nhà chăn nuôi, nhà vệ sinh trên đất. Năm 2018 vợ chồng anh xây dựng 01 nhà 03 gian nhà kiểu thái trên đất và sinh sống ổn định từ đó không có tranh chấp với ai về ranh giới đất. Năm 2019 cơ quan có thẩm quyền đã đo đạc để tách theo đúng hiện trạng sử dụng có sơ đồ giải thửa anh đã nộp cho Tòa án nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2019, ông Nguyễn Văn Tái thế chấp bìa đỏ đất cho vợ chồng em trai anh vay tiền tại Quỹ tín dụng thì vợ chồng anh không được biết, không được ký giấy ủy quyền cũng không thấy ai đến thăm định diện tích đất và tài sản trên đất mà vợ chồng anh đang sử dụng.

Vì vậy, trường hợp anh V, chị T không thanh toán trả được nợ, Quỹ tín dụng đề nghị phát mại tổng diện tích 2.135 m² tại thửa số 37, tờ bản đồ số 41 tại thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ các tài sản trên đất anh không đồng ý. Anh xác định trong tổng diện tích đất 2.135 m² có 1 phần diện tích đất 834,2 m² mà bố mẹ anh khi còn sống đã tách cho vợ chồng anh trên thực địa là tài sản của vợ chồng anh nên anh không đồng ý xử lý về phần diện tích đất và các tài sản gắn liền trên phần đất này. Còn lại diện tích đất và tài sản trên đất của bố anh cho vợ chồng anh V, chị T thì anh không có ý kiến gì.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã quyết định

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 118; Điều 317, Điều 318; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng:

Buộc anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt tổng số tiền là 520.210.000 đồng. Trong đó số tiền gốc là 400.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 120.210.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt về việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3538/HĐTC ngày 10/01/2019 và phụ lục hợp đồng thế chấp bổ sung ngày 27/6/2019 được ký kết giữa bên nhận thế chấp Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn Tái đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 474369 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 12/3/2018, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH 01289.QĐ:235/QĐ – UBND mang tên ông Nguyễn Văn Tái đối với tổng diện tích 2.135 m² tại thửa số 37, tờ bản đồ số 41. Địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về án phí, chi phí tố tụng và tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2021, Quỹ tín dụng có đơn kháng cáo; Ngày 28/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên kháng nghị bản án, đề nghị Tòa án tỉnh Bắc Giang sửa bản án sơ thẩm theo hướng nếu vợ chồng anh V, chị T không thanh toán được nợ thì Quỹ tín dụng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên ông Tái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo, đại diện VKS giữ nguyên kháng nghị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về sự vắng mặt của một số đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có người đại diện hoặc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quy định tại khoản 4 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Tân Yên, sửa bản án sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về án phí, chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của một số đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã nhiều lần được triệu tập hợp lệ. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quy định tại khoản 4 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị HĐXX thấy rằng:

[2.1]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Quỹ tín dụng.

Ngày 10/01/2019, ông Nguyễn Văn Tái ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3538/HĐTC với Quỹ tín dụng Lam Cốt, hợp đồng được chứng thực của UBND xã Lam Cốt. Ngày 14/01/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Yên đã xác nhận đăng ký thế chấp. Tại “**Điều 3: Xử lý tài sản**” của hợp đồng thế chấp 3538/HĐTC ngày 10/01/2019 quy định: “Bên A (Quỹ tín dụng) được xử lý tài sản để thu hồi nợ khi: Bên B (ông Tái) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết đối với khoản vay ghi trong hợp đồng này”

Cùng ngày 10/01/2019, ông Tái có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Tuấn V “*được quyền thay mặt xác lập thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại QTDND Lam Cốt....được quyền quyết định các nội dung về xử lý tài sản bảo đảm và các vấn đề liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho QTDND Lam Cốt.... Giấy ủy quyền có giá trị từ ngày ký và được sử dụng cho tất cả các món vay tại QTDND Lam Cốt theo các hợp đồng thỏa thuận.*” Giấy ủy quyền được UBND xã Lam Cốt chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2019, anh V, chị T và Quỹ tín dụng ký hợp đồng cho vay số 2019.1.00174/HĐCV, Quỹ tín dụng đã giải ngân cho anh V, chị T số tiền 400.000.000đ. Tại “**Điều 3: Hình thức bảo đảm tiền vay**” của hợp đồng cho vay số 2019.1.00174/HĐCV nêu trên ghi rõ: “1. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số CM 474 369, do UBND huyện cấp ngày 12/3/2018. Sổ vào sổ cấp GCN: SĐC quyền số 04, trang số 142.”

Tại Điều 1 “Phụ lục hợp đồng thế chấp bổ sung” ngày 27/6/2019 ghi rõ: “Nghĩa vụ dân sự được bảo đảm gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ tối đa không vượt quá giá trị tài sản thế chấp bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí liên quan đến khoản vay ... theo các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Quỹ

tín dụng (bên A) và ông Tái (bên B), cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2019.1.00174/HĐCV ngày 27/6/2019” (đây là hợp đồng cho vay được ký kết giữa Quỹ tín dụng và anh V, chị T).

Như vậy, tại hợp đồng thế chấp số 3538/HĐTC; giấy ủy quyền ngày 10/01/2019 của ông Tái với anh V; phụ lục hợp đồng thế chấp bổ sung ngày 27/6/2019, và hợp đồng cho vay ngày 27/6/2019 đều thể hiện ý chí của ông Tái là thế chấp quyền sử dụng đất cho anh V, chị T vay tiền tại Quỹ tín dụng. Trường hợp anh V không thanh toán được khoản vay thì Quỹ tín dụng có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng về việc xử lý tài sản thế chấp là 2.135 m² tại thửa số 37, tờ bản đồ số 41 mang tên ông Nguyễn Văn Tái là không đúng theo quy định tại các Điều 320, 323, 325 Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Quỹ tín dụng. Vì vậy, kháng cáo của Quỹ tín dụng và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên về việc đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng về xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ, HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[2.2]. Đối với tài sản trên đất thế chấp của người thứ ba.

Ông Tái thế chấp quyền sử dụng đất cho anh V, chị T vay vốn của Quỹ tín dụng nhưng trên đất còn có tài sản của anh C, chị H. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C, chị H. Căn cứ án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì anh C, chị H được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu có nhu cầu.

[2.3]. Đối với hợp đồng tín dụng, số tiền nợ gốc, tiền lãi các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị thì HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[2.4]. Về án phí DSPT: Do kháng cáo của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên không phải chịu án phí DSPT, hoàn trả cho Quỹ tín dụng 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp..

[2.5]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên buộc anh V, chị T phải hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, sửa bản án sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên về phần xử lý tài sản thế chấp.

- Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 118; Điều 317, Điều 318; Điều 320; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
 - Căn cứ Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Căn cứ án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao
- Xử:**

Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trong trường hợp anh Nguyễn Tuấn V, chị Nguyễn Thị T không trả được nợ, Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 2.135 m² tại thửa 37, tờ bản đồ 41, thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 474369 mang tên ông Nguyễn Văn Tái để thu hồi nợ.

Anh Nguyễn Tuấn C, chị Nguyễn Thị H được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng 834,2 m² đất trong tổng diện tích 2.135 m² tại thửa 37, tờ bản đồ 41, thôn Tân Lập, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, nếu có nhu cầu.

2. Về chi phí tố tụng:

Anh Nguyễn Tuấn V, chị Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Quỹ tín dụng 1.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí DSPT: Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt không phải chịu án phí DSPT. Hoàn trả Quỹ tín dụng 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0000393 ngày 28/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ